

Số: /KH-UBND

Long Thành, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Long Thành năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phê duyệt Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội tại Tờ trình số 119/TTr-PVHXXH ngày 21 tháng 01 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, dân chủ, công khai, minh bạch, liêm chính, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; tập trung thực hiện đồng bộ 06 nội dung trọng tâm của cải cách hành chính, gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Cải thiện toàn diện các chỉ số đánh giá cải cách hành chính, nhất là Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI, PCI, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với chính quyền.

c) Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch cải cách hành chính phải được triển khai một cách đồng bộ, toàn diện và thống nhất, trong đó hệ thống thể chế của nền hành chính hoàn thiện, tổ chức thi hành pháp luật đảm bảo hiệu lực, hiệu quả; cải cách thủ tục hành chính

được đẩy mạnh theo hướng chuẩn hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; bộ máy nhà nước được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đồng thời tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính của xã theo quy định của Trung ương, tỉnh và thực tiễn của xã, trọng tâm tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định..

- Hoàn thiện thể chế và các khung pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; 100% văn bản quy phạm pháp luật ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đảm bảo đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai kịp thời các cơ chế chính sách xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất Sở, ngành cấp tỉnh tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên nhằm huy động, sử dụng hiệu quả, phòng ngừa tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí; bảo đảm công khai, minh bạch và tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất công và đất giao cho cộng đồng, doanh nghiệp nhà nước.

- Triển khai khung pháp lý của tỉnh cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, thương mại điện tử...; thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,... tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn dữ liệu, tài sản mã hóa,...).

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

- + Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành; tăng cường sự tham gia ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

- + Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

- + Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong năm.

- + Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- + Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

- + Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch của Trung ương, tỉnh.

- + Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết phải được rà soát, cập nhật công khai trên Trang thông tin điện tử xã đúng thời gian quy định.

- Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý (10% thủ tục hành chính kiến nghị đơn giản hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa). Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 99%; tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền đạt 70%.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 90%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 80%.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù) bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

Hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo quy định tại 28 Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/7/2025 theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- 100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý đúng hạn.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Trong đó: mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 92%.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ xã đến tỉnh, Trung ương.

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ¹, nhất là đẩy mạnh các giải pháp liên thông, mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Hoàn thành kết nối chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin một cửa điện tử các bộ, ngành phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Phối hợp, rà soát, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, công an,... và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; chủ động đề xuất liên thông các thủ tục hành chính giảm thiểu đầu mối liên hệ, thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh. Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định

¹ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Công Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính Phủ về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

kinh doanh và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- + Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Tổ chức các cơ quan, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp theo quy định. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương. Năm 2030, giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của tỉnh trên cơ sở các quy định của Trung ương, tỉnh; trọng tâm là các vấn đề chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước, các công việc có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm và những thay đổi trong mô hình tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước trong xu thế xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu quả.

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- + Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- + Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm các đơn vị sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện các quy định mới, đề án của Trung ương, tỉnh về tổ chức chính quyền địa phương.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thực hiện các quy định mới của về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực, trọng tâm là các lĩnh vực: Y tế; giáo dục; khoa học, công nghệ; văn hóa, thể thao, du lịch; thông tin, truyền thông.

- Tăng cường phân quyền hợp lý các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã cho các cơ quan, đơn vị, gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- + Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương, tỉnh về phân cấp quản lý giữa các cấp ở tỉnh và cấp xã; phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực.

- + Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân quyền.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động; đảm bảo tính minh bạch, dân chủ, công khai trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; 100% cán bộ cấp xã có trình độ cao đẳng trở lên, 100% công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ làm cơ sở cho việc bố trí, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự

phát triển của xã trong giai đoạn mới.

- Triển khai các quy định mới về quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức bằng dữ liệu, số liệu và chuyển đổi số.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

- Triển khai các quy định mới về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Triển khai các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức xã và triển khai thực hiện bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững của xã.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Triển khai thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tỷ lệ giảm

chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025 đạt tỷ lệ 10%.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Thực hiện có hiệu quả các quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030 theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh.

- Thực hiện các quy định pháp luật để hoàn thành việc sắp xếp, bố trí tài sản công của các địa phương sau sắp xếp. Tăng cường quản lý, kiểm tra việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

- + Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân quyền, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- + Triển khai kịp thời danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc áp dụng đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí.

- + Tăng cường kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn, quy định.

- + Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

- + Cụ thể hóa hoặc áp dụng các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...

+ Tăng cường chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Ủy ban nhân dân xã quản lý tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử.

- Thực hiện báo cáo, cung cấp dữ liệu đầy đủ, kịp thời trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc từ Chính phủ đến Ủy ban nhân dân xã theo yêu cầu của tỉnh.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù), 100% văn bản điện tử được ký số.

- Vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường đảm bảo yêu cầu.

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

+ Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý phát triển chính quyền số trên cơ sở quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Triển khai các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia:

+ Sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của xã.

+ Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Phát triển dữ liệu số của xã:

+ Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ tỉnh; kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả dữ liệu chuyên

ngành của các ngành; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- + Triển khai các giải pháp lưu trữ tập trung nhằm tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- + Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

- + Kết nối, thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- + Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- + Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- + Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong các ngành, lĩnh vực quan trọng, xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử tại xã.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- + Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- + Thực hiện tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- + Mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh và các đơn vị, địa phương.

- Tối thiểu 50% cơ quan, đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc

phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm; 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Chỉ số Cải cách hành chính năm 2026 cải thiện so với năm 2025.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai theo phạm vi quản lý.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và chuyên đề; nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính toàn diện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra; lấy kết quả kiểm tra cải cách hành chính làm tiêu chí, căn cứ đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm và đánh giá công vụ theo quy định.

- Triển khai đo lường, cải thiện mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở phương pháp đo lường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị

a) Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sát với các mục tiêu, định hướng của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, các chỉ tiêu không thấp hơn Kế hoạch này, **hoàn thành trước ngày 30/01/2026.**

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đề ra. Định kỳ (quý I, 06 tháng, quý III, năm) hoặc đột xuất báo cáo kết

quả thực hiện cải cách hành chính gửi về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội xã) tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền theo đúng quy định.

c) Tổ chức tập huấn cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, nhất là công chức tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

d) Chủ động đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trọng tâm cải cách hành chính có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của địa phương.

đ) Chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế xã và các đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

a) Là cơ quan chủ trì tham mưu công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã, có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này; xây dựng báo cáo công tác cải cách hành chính của xã định kỳ và đột xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đảm bảo đầy đủ nội dung, đúng thời gian quy định.

b) Chủ trì triển khai các nội dung về chỉ đạo điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức và công tác kiểm tra cải cách hành chính.

c) Chủ trì công tác tuyên truyền cải cách hành chính; phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

d) Chủ trì tổ chức khảo sát ý kiến của người dân và doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của tỉnh ban hành.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính.

e) Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp xã (PAR INDEX), Chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); những giải pháp góp phần nâng cao Chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)

g) Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính.

h) Thực hiện chuyên mục cải cách hành chính; phối hợp công khai văn bản pháp luật của tỉnh, xã và thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của xã.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Chủ trì triển khai các nội dung phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan chuyên môn trên địa bàn xã.

d) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành kịp thời nắm bắt thông tin, thực hiện triển khai tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã được thông suốt, hiệu quả.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã

a) Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp nội dung cải cách thể chế.

b) Tham mưu theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao.

5. Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì tham mưu thực hiện cải cách tài chính công trên địa bàn xã.

b) Chủ trì, theo dõi, tổng hợp hiệu quả tác động của cải cách hành chính đến tình hình thực hiện kinh tế - xã hội của xã, đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã năm 2026, thực hiện vượt tối thiểu 5% thu ngân sách hàng năm của địa phương được cấp có thẩm quyền giao.

c) Căn cứ nhu cầu đề xuất của các đơn vị do Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

d) Chủ trì tham mưu các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền trên địa bàn xã, nhất là công tác cải cách hành chính.

7. Trạm Y tế

a) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế theo quy định của pháp luật.

b) Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số phục vụ hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

8. Đề nghị Công an xã, Bảo hiểm xã hội cơ sở Long Thành, Thuế cơ sở 5 tỉnh Đồng Nai, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Long Thành và Kho bạc nhà nước khu vực XVII – Phòng Giao dịch số 4

Phối hợp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ khác thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

9. Đề nghị Bưu điện khu vực Long Thành

a) Triển khai các giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích góp phần thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn xã.

b) Phối hợp, hỗ trợ các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã thực hiện các nội dung về cải cách hành chính theo chức năng.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp, thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tổ chức đối thoại trực tiếp với người dân, doanh nghiệp nhằm giải quyết những khó khăn, vấn đề còn vướng mắc ngay từ cơ sở, địa bàn dân cư. Thực hiện tốt việc tổng hợp, nắm bắt tình hình nhân dân nhằm phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong thực thi công vụ của chính quyền xã và trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính góp phần đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;
- Chánh, Phó Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Công an xã;
- Thuế cơ sở 5 tỉnh Đồng Nai;
- Bảo hiểm xã hội cơ sở Long Thành;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – CN Long Thành;
- Bưu điện khu vực Long Thành;
- Kho bạc nhà nước khu vực XVII – Phòng Giao dịch số 4;
- Lưu: VT. VH-XH (02 bản).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Viết Trình